

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2020/HS-ST  
Ngày: 28-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Nhật Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Minh Lý.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

**- Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 195/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1979, tại Bình Dương; nơi cư trú: khu 9, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Phan Thị C, có vợ là Nguyễn Thị Thùy T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 07/10/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 12 năm tù về tội “Giết người”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 76/HSST; bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2019 cho đến nay; có mặt.

**Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ 4, khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Võ Huỳnh T, sinh năm 1977; địa chỉ: khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1951; địa chỉ: tổ 25, khu 3, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

*Người làm chứng:* Ngô Thị H; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/12/2019, Nguyễn Quốc Đ điều khiển xe mô tô biển số 61T3-47XX đi trên đường Lê Hồng Phong thuộc tổ 4, khu phố 8, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một thì thấy bà Nguyễn Thị Hồng T đang dừng xe trước nhà tại địa chỉ số 305/58/25, tổ 4, khu phố 8, phường Phú Hòa và trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền màu vàng. Đ nảy sinh ý định cướp sợi dây chuyền nên điều khiển xe đến dừng sát bà T và dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền rồi tăng ga xe định bỏ chạy. Bà T truy hô “Cướp” thì bà Ngô Thị Hiền đang đứng gần đó nghe thấy nên chạy ra đẩy ngã xe Đ và cùng bà T bắt giữ Đ giao cho Công an phường Phú Hòa. Vật chứng thu giữ, gồm: 01 xe mô tô biển số 61T3-4747; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng đã bị đứt.

Ngày 09/3/2020, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 1378/C09B, kết luận: 01 sợi dây chuyền đã bị đứt có chứa các thành phần kim loại chính là: Vàng 60,38%, Bạc 19,81%, Đồng 19,81%, khối lượng 5,8413 gam.

Ngày 21/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có kết luận số 97/KLTS-TTHS của, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K bị đứt có trọng lượng 5,8413 gam, trị giá 4.495.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đ diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 22/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T 01 sợi dây chuyền vàng 18K bị đứt có trọng lượng 5,8413 gam theo Quyết định xử lý vật chứng số 101.

Đối với 01 xe mô tô hiệu SYM Attila, màu trắng, biển số 61T3-47XX (số máy 4524SS, số khung 4524XX) do ông Võ Huỳnh T đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ông T đã bán xe cho ông Nguyễn Văn H nhưng không làm thủ tục sang tên. Ông H cho Đ mượn xe để làm phương tiện đi lại. Việc Đ sử dụng xe làm phương tiện phạm tội ông Hùng không biết. Ngày 03/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe trên cho ông H theo Quyết định xử lý vật chứng số 59.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 209/CT-VKS-HS ngày 21/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/12/2019 tại đường Lê Hồng Phong, thuộc tổ 4, khu phố 8, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, bị cáo Đ đã có hành vi điều khiển xe mô tô giật 01 sợi dây chuyền vàng 18K của bà Nguyễn Thị Hồng T có giá trị 4.495.000 đồng. Bị cáo sử dụng xe phạm tội nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc dùng xe làm phương tiện để giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Đ có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xét xử về tội giết người.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thu hồi trả lại cho bị hại theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét mức hình phạt mà Đ diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Nhật Thanh**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Phước Hải**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**Cao Nhật Thanh**